

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Tài chính tiền tệ HP1-K12, năm học 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	Đinh Thu	An	07/12/2006	1201020046	KD12A	000001	847	5.8	01
2	Lê Phương	Anh	14/01/2006	1201020058	KD12A	000002	724	7.4	01
3	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	1201020070	KD12A	000003	602	7.4	01
4	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	1201020079	KD12A	000004	561	9.0	01
5	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	1201020085	KD12A	000005	438	9.2	01
6	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	1201021663	KD12A	000006	389	9.2	01
7	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	1201021792	KD12A	000007	213	8.4	01
8	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	1201020109	KD12A	000008	724	6.2	01
9	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	1201021692	KD12A	000009	196	6.4	01
10	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	1201020115	KD12A	000010	847	6.2	01
11	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	1201021694	KD12A	000011	602	6.8	01
12	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	1201020128	KD12A	000012	561	6.8	01
13	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	1201020135	KD12A	000013	438	8.8	01
14	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	1201021484	KD12A	000014	389	7.8	01
15	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	1201020154	KD12A	000015	213	6.6	01
16	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	1201020164	KD12A	000016	196	3.0	01
17	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	1201021768	KD12A	000017	847	5.6	01
18	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	1201021821	KD12A	000018	724	7.4	01
19	Đặng Thu	Hương	23/05/2004	1201020189	KD12A	000019	602	7.2	01
20	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	1201020204	KD12A	000020	561	5.0	01
21	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	1201020212	KD12A	000021	438	8.2	01
22	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	1201020218	KD12A	000022	389	5.8	01
23	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	1201020222	KD12A	000023	213	5.2	01
24	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	1201020231	KD12A	000024	196	6.8	01
25	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	1201021763	KD12A	000025	847	4.6	01
26	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	1201020646	KD12A	000026	724	6.0	01
27	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	1201020251	KD12A	000027	602	5.4	01
28	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	1201021495	KD12A	000028	561	5.8	01
29	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	1201020267	KD12A	000029	438	8.4	01
30	Đỗ Thị Khánh	Ly	10/12/2006	1201020276	KD12A	000030	389	8.4	01
31	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	1201020288	KD12A	000031	847	8.6	01
32	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	1201020297	KD12A	000032	196	8.0	01
33	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	1201021497	KD12A	000033	724	8.0	01
34	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	1201020311	KD12A	000034	213	8.2	01
35	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	1201021500	KD12A	000035	724	8.0	01
36	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	1201020333	KD12A	000036	602	9.6	01
37	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	1201020350	KD12A	000037	561	9.8	01
38	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	1201021787	KD12A	000038	438	6.8	01
39	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	1201020367	KD12A	000039	389	6.2	01
40	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	1201021506	KD12A	000040			01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
41	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	1201020384	KD12A	000041	213	6.4	01
42	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	1001020279	KD12A	000042	196	5.6	01
43	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	1201020395	KD12A	000043	847	6.8	01
44	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	1201020399	KD12A	000044	389	6.0	01
45	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	1201020410	KD12A	000045	213	9.0	01
46	Vũ Thị Thu	Thùy	22/07/2006	1201020419	KD12A	000046	561	8.2	01
47	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	1201020428	KD12A	000047	438	8.2	01
48	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	1201021514	KD12A	000048	724	8.0	01
49	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	1201020438	KD12A	000049	602	6.6	01
50	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	1201020448	KD12A	000050	847	6.4	01
51	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	1201021517	KD12A	000051	213	6.0	01
52	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	1201020461	KD12A	000052	561	6.6	01
53	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	1201020470	KD12A	000053	847	9.6	01
54	Lê Thị	Vui	04/12/2005	1201020479	KD12A	000054	389	8.2	01
55	Dur Hải	Yến	11/08/2006	1201020487	KD12A	000055	602	7.0	01
56	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	1201020051	KD12B	000056	196	7.8	02
57	Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	1201020080	KD12B	000057	438	2.8	02
58	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	1201020089	KD12B	000058	724	6.8	02
59	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	1201020095	KD12B	000059	602	8.8	02
60	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	1201020103	KD12B	000060	561	9.4	02
61	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	1201020110	KD12B	000061	847	7.4	02
62	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	1201021817	KD12B	000062	724	8.2	02
63	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	1201020126	KD12B	000063	213	8.8	02
64	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	1201021800	KD12B	000064	196	8.2	02
65	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	1201020131	KD12B	000065	438	8.4	02
66	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	1201021695	KD12B	000066	389	8.0	02
67	Lại Hương	Giang	01/01/2006	1201020142	KD12B	000067	196	6.0	02
68	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	1201020151	KD12B	000068	724	7.4	02
69	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	1201021811	KD12B	000069	847	8.6	02
70	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	1201021776	KD12B	000070	724	0.0	BB
71	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	1201020177	KD12B	000071	602	5.8	02
72	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	1201020181	KD12B	000072	561	7.2	02
73	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	1201021774	KD12B	000073			02
74	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	1201020197	KD12B	000074	438	6.2	02
75	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	1201021490	KD12B	000075	389	7.8	02
76	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	1201020232	KD12B	000076	213	8.4	02
77	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	1201021492	KD12B	000077	196	6.4	02
78	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	1201020258	KD12B	000078	847	7.0	02
79	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	1201020263	KD12B	000079	724	7.4	02
80	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	1201020268	KD12B	000080	602	5.2	02
81	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	1201020277	KD12B	000081	561	7.4	02
82	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	1201020298	KD12B	000082	438	5.6	02
83	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	1201021771	KD12B	000083	389	6.8	02
84	Khuong Thị	Ngân	02/05/2006	1201020308	KD12B	000084	213	5.8	02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
85	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	1201020312	KD12B	000085	196	7.6	02
86	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	1201020325	KD12B	000086	847	8.6	02
87	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	1201020335	KD12B	000087	724	6.4	02
88	Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	1201021773	KD12B	000088	602	5.8	02
89	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	1201020359	KD12B	000089	561	5.6	02
90	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	1201020368	KD12B	000090	438	7.8	02
91	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	1201020385	KD12B	000091	389	5.6	02
92	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	1201021810	KD12B	000092	213	6.2	02
93	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	1201020393	KD12B	000093	196	5.4	02
94	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	1201020400	KD12B	000094	847	7.6	02
95	Phùng Thị Minh	Thư	24/08/2006	1201021645	KD12B	000095			02
96	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	1201020413	KD12B	000096	724	7.6	02
97	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	1201020422	KD12B	000097	602	6.8	02
98	Trần Thị	Toán	28/03/2000	1201020423	KD12B	000098	561	3.8	02
99	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	1201021644	KD12B	000099	438	6.0	02
100	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	1201020439	KD12B	000100	389	6.2	02
101	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	1201020449	KD12B	000101	213	6.6	02
102	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	1201020462	KD12B	000102	196	8.0	02
103	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	1201020471	KD12B	000103	196	7.4	02
104	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	1201021144	KD12B	000104	196	7.4	02
105	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	1201020489	KD12B	000105	213	8.0	02
106	Dương Thị Phương	Anh	05/05/2006	1201020052	KD12C	000106	389	7.8	03
107	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	1201021655	KD12C	000107	438	6.2	03
108	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	1201020072	KD12C	000108	438	5.6	03
109	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	1201020074	KD12C	000109	561	6.0	03
110	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	1201020081	KD12C	000110	847	8.2	03
111	Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	1201020090	KD12C	000111	389	6.6	03
112	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	1201020105	KD12C	000112	847	7.0	03
113	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	1201020111	KD12C	000113	213	8.2	03
114	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	1201020494	KD12C	000114	389	6.2	03
115	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	1201021603	KD12C	000115	724	8.6	03
116	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	1201020117	KD12C	000116	213	8.2	03
117	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	1201021807	KD12C	000117	389	6.8	03
118	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	1201020136	KD12C	000118	847	6.6	03
119	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	1201021671	KD12C	000119	438	8.4	03
120	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	1201021486	KD12C	000120	196	8.4	03
121	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	1201020165	KD12C	000121	561	8.0	03
122	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	1201020168	KD12C	000122	213	8.6	03
123	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	1201021770	KD12C	000123	602	7.2	03
124	Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	1201020182	KD12C	000124			03
125	Lò Thị	Hương	08/11/2005	1201020191	KD12C	000125	724	8.0	03
126	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	1201020202	KD12C	000126	196	6.2	03
127	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	1201021791	KD12C	000127	602	6.2	03
128	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	1201020220	KD12C	000128	847	6.0	03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
129	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	1201020224	KD12C	000129	561	8.0	03
130	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	1201020233	KD12C	000130	724	8.8	03
131	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	1201021783	KD12C	000131	438	4.2	03
132	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	1201021704	KD12C	000132	561	6.8	03
133	Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	1201020261	KD12C	000133			03
134	Lê Văn	Luân	21/08/2004	1201020269	KD12C	000134	602	7.4	03
135	Nguyễn Khánh	Ly	20/11/2006	1201020278	KD12C	000135	602	6.4	03
136	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	1201020306	KD12C	000136	724	6.6	03
137	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	1201021601	KD12C	000137	847	5.4	03
138	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	1201020318	KD12C	000138	724	5.8	03
139	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	1201020319	KD12C	000139	602	7.2	03
140	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	1201020327	KD12C	000140	561	7.6	03
141	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	1201021501	KD12C	000141	438	7.6	03
142	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	1201021819	KD12C	000142	389	8.8	03
143	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	1201020352	KD12C	000143	213	4.6	03
144	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	1201020362	KD12C	000144	196	6.4	03
145	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	1201021805	KD12C	000145	847	3.4	03
146	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	1201020377	KD12C	000146	724	4.6	03
147	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	1201020388	KD12C	000147	602	4.6	03
148	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	1201020402	KD12C	000148	561	7.6	03
149	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	1201020415	KD12C	000149	438	6.4	03
150	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	1201021820	KD12C	000150	389	7.8	03
151	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	1201021751	KD12C	000151	213	5.2	03
152	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	1201020447	KD12C	000152	196	6.6	03
153	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	1201020450	KD12C	000153	847	7.2	03
154	Trần Đình	Trung	03/04/2006	1201021777	KD12C	000154	724	9.0	03
155	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	1201020465	KD12C	000155	602	9.0	03
156	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	1201020473	KD12C	000156	561	8.8	03
157	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	1201020482	KD12C	000157	438	6.6	03
158	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	1201021606	KD12C	000158	389	8.8	03
159	Lê Hải	Anh	21/10/2006	1201021806	KD12D	000159	213	6.0	04
160	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	1201021672	KD12D	000160	196	6.2	04
161	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	1201020075	KD12D	000161			04
162	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	1201021669	KD12D	000162	847	8.4	04
163	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	1201020091	KD12D	000163	724	6.2	04
164	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	1201021637	KD12D	000164			04
165	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	1201020106	KD12D	000165	602	5.8	04
166	Lê Mạnh	Cường	06/12/2006	1201021790	KD12D	000166	561	6.0	04
167	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	1201021477	KD12D	000167	438	4.0	04
168	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	1201020125	KD12D	000168	389	7.4	04
169	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	1201020132	KD12D	000169	213	9.2	04
170	Trần Hương	Giang	22/11/2006	1201020144	KD12D	000170	196	6.6	04
171	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	1201020152	KD12D	000171			04
172	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	1201020157	KD12D	000172	847	9.6	04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
173	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	1201020166	KD12D	000173	724	6.4	04
174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	1201020174	KD12D	000174	602	6.2	04
175	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	1201021488	KD12D	000175	561	8.8	04
176	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	1201020209	KD12D	000176	438	7.4	04
177	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	1201021656	KD12D	000177	389	8.4	04
178	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	1201021815	KD12D	000178	213	4.6	04
179	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	1201020225	KD12D	000179	196	7.4	04
180	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	1201020234	KD12D	000180	847	7.6	04
181	Dur Thị Thùy	Linh	08/03/2006	1201020241	KD12D	000181	724	6.6	04
182	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	1201020254	KD12D	000182	602	6.0	04
183	Nguyễn Thị Huyền	Lương	22/08/2006	1201020270	KD12D	000183	561	5.6	04
184	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	1201020280	KD12D	000184	438	7.0	04
185	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	1201020291	KD12D	000185	389	8.0	04
186	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	1201020292	KD12D	000186	213	6.4	04
187	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	1201020300	KD12D	000187	196	8.2	04
188	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	1201020307	KD12D	000188	847	8.2	04
189	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	1201021708	KD12D	000189	724	6.4	04
190	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	1201020322	KD12D	000190	602	9.2	04
191	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	1201020330	KD12D	000191	561	6.6	04
192	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	1201020339	KD12D	000192	438	9.2	04
193	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	1201020347	KD12D	000193	389	5.4	04
194	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	1201020353	KD12D	000194	213	7.8	04
195	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	1201020363	KD12D	000195	196	8.8	04
196	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	1201020371	KD12D	000196	847	6.0	04
197	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	1201020378	KD12D	000197			04
198	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	1201020389	KD12D	000198	724	6.8	04
199	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	1201020394	KD12D	000199	602	9.2	04
200	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	1201020416	KD12D	000200	561	8.0	04
201	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	1201020424	KD12D	000201	438	7.4	04
202	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	1201020431	KD12D	000202	389	4.4	04
203	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	1201020435	KD12D	000203	213	8.2	04
204	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	1201020443	KD12D	000204	196	7.4	04
205	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	1201020451	KD12D	000205	847	8.6	04
206	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	1201020453	KD12D	000206	724	8.8	04
207	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	1201020466	KD12D	000207	602	6.2	04
208	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	1201020475	KD12D	000208	561	6.0	04
209	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	1201020483	KD12D	000209	438	6.2	04
210	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	1201020491	KD12D	000210	389	6.2	04
211	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	1201020056	KD12E	000211	213	5.6	05
212	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	1201020068	KD12E	000212	196	4.8	05
213	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	1201020076	KD12E	000213	847	8.4	05
214	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	1201020083	KD12E	000214	724	7.4	05
215	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	1201020096	KD12E	000215	602	7.0	05
216	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	1201020107	KD12E	000216	561	6.8	05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
217	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	1201020112	KD12E	000217	438	6.0	05
218	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	1201020113	KD12E	000218	389	6.0	05
219	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	1201020116	KD12E	000219	213	6.4	05
220	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	1201021693	KD12E	000220	196	5.6	05
221	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	1201020133	KD12E	000221	847	7.6	05
222	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	1201021665	KD12E	000222	724	5.6	05
223	Đào Thu	Hà	04/05/2006	1201020146	KD12E	000223	602	6.2	05
224	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	1201021822	KD12E	000224	561	4.2	05
225	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	1201020158	KD12E	000225	438	6.6	05
226	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	1201021487	KD12E	000226	389	9.4	05
227	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	1201020169	KD12E	000227	213	6.4	05
228	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	1201020175	KD12E	000228	196	7.8	05
229	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	1201020184	KD12E	000229	847	5.0	05
230	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	1201020192	KD12E	000230	724	7.4	05
231	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	1201020200	KD12E	000231	602	6.2	05
232	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	1201020210	KD12E	000232	561	5.6	05
233	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	1201020216	KD12E	000233	438	5.6	05
234	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	1201020221	KD12E	000234	389	9.0	05
235	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	1201020226	KD12E	000235	213	6.4	05
236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	1201020236	KD12E	000236	196	9.4	05
237	Lê Thị Phương	Linh	06/11/2006	1201020245	KD12E	000237	602	7.2	05
238	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	1201020264	KD12E	000238	561	7.2	05
239	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	1201020272	KD12E	000239	847	7.0	05
240	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	1201020285	KD12E	000240	724	6.8	05
241	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	1201021654	KD12E	000241	602	8.4	05
242	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	1201020293	KD12E	000242	561	8.0	05
243	Đỗ Thị	Na	03/12/2006	1201021707	KD12E	000243	438	6.2	05
244	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	1201020314	KD12E	000244	389	6.2	05
245	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	1201020320	KD12E	000245	213	8.2	05
246	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	1201021600	KD12E	000246	196	7.0	05
247	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	1201021813	KD12E	000247	847	7.2	05
248	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	1201020341	KD12E	000248	724	8.2	05
249	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	1201020343	KD12E	000249			05
250	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	1201020348	KD12E	000250	602	6.6	05
251	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	1201020354	KD12E	000251	561	7.4	05
252	Trần Thị Minh	Phương	03/12/2006	1201021666	KD12E	000252	438	4.6	05
253	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	1201021505	KD12E	000253	389	8.4	05
254	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	1201020379	KD12E	000254	213	8.4	05
255	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	1201020390	KD12E	000255	847	8.4	05
256	Lê Anh	Thư	12/11/2006	1201020404	KD12E	000256	724	7.4	05
257	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	1201020417	KD12E	000257	602	9.2	05
258	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	1201021670	KD12E	000258	561	9.2	05
259	Lê Mai	Trang	14/11/2006	1201020432	KD12E	000259	438	7.0	05
260	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	1201020436	KD12E	000260	389	7.6	05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
261	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	1201020446	KD12E	000261	213	6.6	05
262	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	1201020452	KD12E	000262	196	6.8	05
263	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	1201020684	KD12E	000263	847	7.8	05
264	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	1201020468	KD12E	000264	196	8.4	05
265	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	1201020476	KD12E	000265	847	6.2	05
266	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	1201020057	KD12G	000266	724	7.2	06
267	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	1201020069	KD12G	000267	602	7.4	06
268	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	1201020077	KD12G	000268	561	5.6	06
269	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	1201020084	KD12G	000269	438	7.4	06
270	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	1201020093	KD12G	000270	389	7.8	06
271	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	1201020097	KD12G	000271	213	7.0	06
272	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	1201020108	KD12G	000272	196	8.2	06
273	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	1201021823	KD12G	000273	847	9.6	06
274	Hoàng Thị	Điền	10/01/2005	1201020114	KD12G	000274	724	9.6	06
275	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	1201020120	KD12G	000275	602	8.2	06
276	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	1201020127	KD12G	000276	561	5.0	06
277	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	1201020134	KD12G	000277	438	9.0	06
278	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	1201020139	KD12G	000278	389	8.2	06
279	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	1201020153	KD12G	000279	213	5.8	06
280	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	1201020156	KD12G	000280	196	4.6	06
281	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	1201020159	KD12G	000281	847	6.0	06
282	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	1201020167	KD12G	000282	724	7.4	06
283	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	1201021801	KD12G	000283	602	4.6	06
284	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	1201020171	KD12G	000284	561	10.0	06
285	Đoàn Thị Phương	Hoa	30/10/2006	1201020176	KD12G	000285	438	5.8	06
286	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	1201020186	KD12G	000286	389	6.8	06
287	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	1201020195	KD12G	000287	213	8.6	06
288	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	1201020201	KD12G	000288	196	8.6	06
289	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	1201020211	KD12G	000289	847	6.2	06
290	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	1201020217	KD12G	000290	724	7.0	06
291	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	1201021491	KD12G	000291	602	5.4	06
292	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	1201020230	KD12G	000292	561	4.4	06
293	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	1201020239	KD12G	000293	438	6.6	06
294	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	1201020249	KD12G	000294	389	7.8	06
295	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	1201020265	KD12G	000295	213	6.2	06
296	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	1201020274	KD12G	000296	196	6.6	06
297	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	1201020286	KD12G	000297	847	4.0	06
298	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	1201020295	KD12G	000298	847	4.8	06
299	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	1201020303	KD12G	000299	724	6.6	06
300	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	1201020310	KD12G	000300			06
301	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	1201020315	KD12G	000301	602	6.0	06
302	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	1201020332	KD12G	000302	561	5.6	06
303	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	1201020342	KD12G	000303	438	7.2	06
304	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	1201020349	KD12G	000304	389	7.6	06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
305	Trần Đức	Phát	02/08/2006	1201020351	KD12G	000305	213	7.0	06
306	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	1201020357	KD12G	000306	196	7.6	06
307	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	1201020364	KD12G	000307	847	8.8	06
308	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	1201020372	KD12G	000308	724	6.6	06
309	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	1201020383	KD12G	000309	602	9.8	06
310	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	1201020391	KD12G	000310			06
311	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	1201020396	KD12G	000311	561	7.2	06
312	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	1201020406	KD12G	000312	438	6.4	06
313	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	1201020418	KD12G	000313	389	8.8	06
314	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	1201020426	KD12G	000314	213	8.2	06
315	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	1201020429	KD12G	000315	196	7.8	06
316	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	1201020434	KD12G	000316	847	7.2	06
317	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	1201020437	KD12G	000317			06
318	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	1201021638	KD12G	000318	724	7.8	06
319	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	1201020460	KD12G	000319	602	8.6	06
320	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	1201020469	KD12G	000320	561	5.6	06
321	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	1201020478	KD12G	000321	438	6.6	06
322	Bùi Xuân	An	10/01/2006	1201061519	KA12A	000322	389	9.2	08
323	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	1201060492	KA12A	000323	213	9.4	08
324	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	1201061634	KA12A	000324	196	8.2	08
325	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	1201061522	KA12A	000325	847	4.8	08
326	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	1201060496	KA12A	000326	724	5.6	08
327	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	1201061523	KA12A	000327			08
328	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	1201060497	KA12A	000328	602	7.4	08
329	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	1201060499	KA12A	000329	561	8.6	08
330	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	1201060504	KA12A	000330	438	9.6	08
331	Vũ Thu	Hà	01/05/2006	1201061524	KA12A	000331			08
332	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	1201060505	KA12A	000332	847	6.2	08
333	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	1201061525	KA12A	000333	724	9.2	08
334	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	1201060507	KA12A	000334	602	6.8	08
335	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	1201060511	KA12A	000335	561	7.8	08
336	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	1201060513	KA12A	000336	438	5.6	08
337	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	1201060515	KA12A	000337	389	5.0	08
338	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	1201060516	KA12A	000338	213	5.6	08
339	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	1201060517	KA12A	000339	196	5.4	08
340	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	1201060518	KA12A	000340	847	9.6	08
341	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	1201060519	KA12A	000341	724	6.8	08
342	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	1201060520	KA12A	000342	602	9.0	08
343	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	1201060523	KA12A	000343	561	7.6	08
344	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	1201060524	KA12A	000344	438	8.0	08
345	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	1201060525	KA12A	000345	389	9.2	08
346	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	1201060526	KA12A	000346	213	9.0	08
347	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	1201060527	KA12A	000347	196	7.0	08
348	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	1201060529	KA12A	000348	847	8.0	08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
349	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	28/12/2006	1201060425	KA12A	000349			08
350	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	1201060532	KA12A	000350	724	5.8	08
351	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	1201060533	KA12A	000351	602	8.4	08
352	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	1201060534	KA12A	000352			08
353	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	1201060535	KA12A	000353	438	8.2	08
354	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	1201060537	KA12A	000354			08
355	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	1201020063	KC12A	000355	213	6.4	08
356	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	1201020071	KC12A	000356	196	4.8	08
357	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	1201020082	KC12A	000357	847	6.8	08
358	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	1201020099	KC12A	000358	724	6.6	08
359	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	1201020121	KC12A	000359	602	6.0	08
360	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	1201020122	KC12A	000360	561	7.6	08
361	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	1201020124	KC12A	000361	438	7.8	08
362	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	1201020129	KC12A	000362	389	6.8	08
363	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	1201020259	KC12A	000363	389	6.6	08
364	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	1201020282	KC12A	000364	561	6.2	08
365	Lê Quang	Minh	25/09/2003	1201020294	KC12A	000365	847	6.2	08
366	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	1201021804	KC12A	000366	724	4.2	08
367	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	1201021000	KC12A	000367	602	9.2	08
368	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	1201020338	KC12A	000368	561	5.0	08
369	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	1201020376	KC12A	000369	438	7.8	08
370	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	1201021511	KC12A	000370	389	8.4	08
371	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	1201020472	KC12A	000371	213	8.2	08
372	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	0901020996	KD9M	000372	196	6.0	09
373	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	1201070623	KL12A	000373	847	8.4	09
374	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	1201070625	KL12A	000374	724	8.0	09
375	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	1201070637	KL12A	000375	602	7.6	09
376	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	1201070638	KL12A	000376	561	5.0	09
377	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	1201070639	KL12A	000377	438	3.6	09
378	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	1201070641	KL12A	000378	389	7.6	09
379	Đinh Quang	Huy	06/03/2006	1201070642	KL12A	000379	213	6.0	09
380	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	1201070656	KL12A	000380	196	6.6	09
381	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	1201070661	KL12A	000381	847	3.2	09
382	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	1201070681	KL12A	000382	724	7.0	09
383	Đào Hải	Yến	24/09/2006	1201070690	KL12A	000383	602	8.0	09
384	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	1201070628	QL12A	000384	561	8.0	09
385	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	1201070631	QL12A	000385	438	8.2	09
386	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	1201070632	QL12A	000386	389	5.4	09
387	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	1201070636	QL12A	000387	213	7.4	09
388	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	1201070644	QL12A	000388	196	6.0	09
389	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	1201070647	QL12A	000389	847	5.8	09
390	Phạm Công	Linh	17/10/2006	1201070649	QL12A	000390	724	5.6	09
391	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	1201070658	QL12A	000391	602	6.0	09
392	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	1201070663	QL12A	000392	561	6.0	09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
393	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	1201070668	QL12A	000393	438	6.6	09
394	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	1201070671	QL12A	000394	389	6.0	09
395	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	1201070672	QL12A	000395	213	6.6	09
396	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	1201070677	QL12A	000396	196	7.0	09
397	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	1201070680	QL12A	000397	847	9.2	09
398	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	1201070682	QL12A	000398	847	6.6	09
399	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	1201070687	QL12A	000399	724	6.0	09
400	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	1201070688	QL12A	000400	602	4.4	09
401	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	1201070689	QL12A	000401	561	7.8	09
402	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	1201040003	CT12A	000402	438	5.0	10
403	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	1201040006	CT12A	000403	389	6.0	10
404	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	1201040009	CT12A	000404	213	7.0	10
405	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	1201041667	CT12A	000405	196	5.8	10
406	Lê Đăng	Định	01/07/2005	1201040012	CT12A	000406	847	7.0	10
407	Nguyễn Minh	Đức	28/01/2006	1201041784	CT12A	000407	724	7.0	10
408	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	1201040016	CT12A	000408	602	6.8	10
409	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	1201040017	CT12A	000409	561	8.4	10
410	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	1201040020	CT12A	000410	438	4.8	10
411	Đặng Duy	Hung	07/10/2006	1201040021	CT12A	000411	389	7.0	10
412	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	1201040022	CT12A	000412	213	6.2	10
413	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	1201040023	CT12A	000413	196	6.6	10
414	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	1201041470	CT12A	000414	847	6.2	10
415	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	1201040025	CT12A	000415	724	5.2	10
416	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	1201040026	CT12A	000416	602	6.8	10
417	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	1201040027	CT12A	000417	561	7.6	10
418	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	1201040028	CT12A	000418	438	7.6	10
419	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	1201040030	CT12A	000419	389	6.8	10
420	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	1201040031	CT12A	000420	213	3.6	10
421	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	1201040659	CT12A	000421	196	5.6	10
422	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	1201040036	CT12A	000422	847	8.6	10
423	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	1201040037	CT12A	000423	724	7.2	10
424	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	1201040039	CT12A	000424	602	6.6	10
425	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	1201040042	CT12A	000425	561	8.4	10
426	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	1201040043	CT12A	000426	438	8.0	10
427	Phạm Anh	Vũ	27/06/2006	1201040045	CT12A	000427			10
428	Lê Thị Thùy	Trang	30-10-2000	0610120759	NH8A	000428	389	6.2	10
429	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	1201081639	TM12A	000429	847	5.4	11
430	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	1201080541	TM12A	000430	724	7.8	11
431	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	1201080545	TM12A	000431	602	7.4	11
432	Trương Hà	Anh	28/12/2006	1201080546	TM12A	000432	561	7.8	11
433	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	1201081526	TM12A	000433	438	5.8	11
434	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	1201081793	TM12A	000434	389	7.4	11
435	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	1201080550	TM12A	000435	213	9.0	11
436	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	1201080551	TM12A	000436	196	5.6	11

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
437	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	1201080552	TM12A	000437	847	6.4	11
438	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	1201081718	TM12A	000438	724	6.4	11
439	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	1201080554	TM12A	000439	602	8.6	11
440	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	1201080555	TM12A	000440			11
441	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	1201080557	TM12A	000441	438	5.6	11
442	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	1201080558	TM12A	000442	389	7.2	11
443	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	1201080560	TM12A	000443	213	6.0	11
444	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	1201081788	TM12A	000444	196	2.8	11
445	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	1201080565	TM12A	000445	847	5.0	11
446	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	1201080567	TM12A	000446	724	8.0	11
447	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	1201080568	TM12A	000447	602	7.4	11
448	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	1201081720	TM12A	000448	561	8.0	11
449	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	1201080569	TM12A	000449	438	7.0	11
450	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	1201080573	TM12A	000450	389	6.8	11
451	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	1201081765	TM12A	000451	213	6.8	11
452	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	1201080579	TM12A	000452	196	8.2	11
453	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	1201080580	TM12A	000453	847	6.4	11
454	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	1201080581	TM12A	000454	847	8.6	11
455	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	1201080582	TM12A	000455	724	7.4	11
456	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	1201080583	TM12A	000456	602	9.2	11
457	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	1201080585	TM12A	000457	561	9.4	11
458	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	1201080586	TM12A	000458	438	8.8	11
459	Lê Yến	Nhi	06/11/2006	1201080589	TM12A	000459			11
460	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	1201081664	TM12A	000460	389	8.2	11
461	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	1201080594	TM12A	000461	213	6.0	11
462	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	1201080595	TM12A	000462	196	7.6	11
463	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	1201080597	TM12A	000463	847	6.8	11
464	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	1201081812	TM12A	000464	724	5.4	11
465	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	1201080602	TM12A	000465	602	7.0	11
466	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	1201081604	TM12A	000466	561	9.0	11
467	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	1201080603	TM12A	000467	438	9.4	11
468	Dương Đình	Thi	14/06/2004	1201081799	TM12A	000468			11
469	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	1201080604	TM12A	000469	389	7.6	11
470	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	1201080608	TM12A	000470	213	8.2	11
471	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	1201081534	TM12A	000471	196	8.4	11
472	Nguyễn Bích	Thủy	04/04/2005	1201080609	TM12A	000472	847	5.4	11
473	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	1201080612	TM12A	000473	724	6.4	11
474	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	1201080615	TM12A	000474	602	4.8	11
475	Đào Thị	Yến	18/04/2006	1201080620	TM12A	000475	561	4.0	11
476	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	1201080621	TM12A	000476	438	4.6	11
477	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	1001020105	KD10D	000477			12
478	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	0810210486	KD8D	000478			12
479	Đào Phương	Anh	02/03/2006	1201011772	TC12A	000479	847	7.0	12
480	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	1201011153	TC12A	000480	724	8.4	12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
481	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	1201011154	TC12A	000481	602	7.2	12
482	Lê Thế	Anh	27/05/2005	1201011161	TC12A	000482	561	7.6	12
483	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	1201011166	TC12A	000483	438	7.6	12
484	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	1201011173	TC12A	000484	389	7.0	12
485	Phan Lan	Anh	10/08/2006	1201011180	TC12A	000485	213	4.6	12
486	Trần Thị Trâm	Anh	01/05/2006	1201011184	TC12A	000486	196	6.8	12
487	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	1201011677	TC12A	000487	847	7.2	12
488	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	1201011195	TC12A	000488	724	6.2	12
489	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	1201011203	TC12A	000489	602	4.8	12
490	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	1201011209	TC12A	000490	561	5.8	12
491	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	1201011218	TC12A	000491	438	8.8	12
492	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	1201011219	TC12A	000492	389	7.8	12
493	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	1201011222	TC12A	000493	213	8.0	12
494	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	1201010812	TC12A	000494	196	7.2	12
495	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	1201011231	TC12A	000495	847	7.0	12
496	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	1201011241	TC12A	000496	724	6.4	12
497	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	1201011255	TC12A	000497	602	6.0	12
498	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	1201011257	TC12A	000498			12
499	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	1201011264	TC12A	000499	561	9.6	12
500	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	1201011588	TC12A	000500	438	6.8	12
501	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	1201011789	TC12A	000501	389	6.2	12
502	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	1201011291	TC12A	000502	213	9.2	12
503	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	1201011595	TC12A	000503	196	5.8	12
504	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	1201011303	TC12A	000504	847	5.4	12
505	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	1201011305	TC12A	000505	724	6.4	12
506	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	1201011310	TC12A	000506	602	7.0	12
507	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	1201011316	TC12A	000507	561	9.6	12
508	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	1201011328	TC12A	000508	438	8.2	12
509	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	1201011329	TC12A	000509	389	6.8	12
510	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	1201011332	TC12A	000510	847	8.4	12
511	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	1201011334	TC12A	000511	724	8.2	12
512	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	1201011342	TC12A	000512			12
513	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	1201011349	TC12A	000513	602	7.6	12
514	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	1201011354	TC12A	000514	561	8.2	12
515	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	1201011358	TC12A	000515	438	8.6	12
516	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	1201011362	TC12A	000516			12
517	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/02/2006	1201011365	TC12A	000517	389	5.2	12
518	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	1201011367	TC12A	000518	213	7.2	12
519	Hoàng Lan	Phương	13/08/2006	1201011380	TC12A	000519	196	6.4	12
520	Nguyễn Nam	Phương	01/10/2006	1201011382	TC12A	000520	847	7.8	12
521	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	1201011391	TC12A	000521	724	7.0	12
522	Trần Thái	Son	16/06/2006	1201011397	TC12A	000522			12
523	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	1201011399	TC12A	000523	602	8.4	12
524	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	1201011401	TC12A	000524	561	8.0	12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
525	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	1201011406	TC12A	000525	438	7.0	12
526	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	1201011602	TC12A	000526	389	7.0	12
527	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	1201011413	TC12A	000527	213	5.8	12
528	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	1201011420	TC12A	000528	196	7.0	12
529	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	1201011423	TC12A	000529	847	5.2	12
530	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	1201011630	TC12A	000530	724	6.6	12
531	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	1201011437	TC12A	000531	602	5.2	12
532	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	1201011440	TC12A	000532	561	7.0	12
533	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	1201011449	TC12A	000533	438	6.0	12
534	Lê Mai	Anh	24/10/2006	1201011160	TC12B	000534	389	9.2	13
535	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	1201011171	TC12B	000535	213	7.0	13
536	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	1201011581	TC12B	000536	196	7.8	13
537	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	1201011179	TC12B	000537	847	5.6	13
538	Trần Phương	Anh	06/07/2006	1201011183	TC12B	000538	724	5.4	13
539	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	1201011187	TC12B	000539	602	7.4	13
540	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	1201011192	TC12B	000540	561	7.0	13
541	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	1201011584	TC12B	000541	438	7.0	13
542	Lưu Mạnh	Dũng	20/03/2006	1201011212	TC12B	000542	389	6.0	13
543	Vũ Trần Quang	Dương	12/08/2006	1201011673	TC12B	000543			13
544	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	1201011220	TC12B	000544	847	5.4	13
545	Doãn Thị	Hà	20/05/2006	1201011227	TC12B	000545	724	6.4	13
546	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	1201011229	TC12B	000546	602	5.8	13
547	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	1201011233	TC12B	000547	561	4.0	13
548	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	1201011242	TC12B	000548	438	8.8	13
549	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	1201011245	TC12B	000549	389	9.4	13
550	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	1201011256	TC12B	000550	213	5.8	13
551	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	1201011259	TC12B	000551	196	6.0	13
552	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	1201011757	TC12B	000552	847	6.2	13
553	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	1201011275	TC12B	000553	724	7.0	13
554	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	1201011282	TC12B	000554	602	6.2	13
555	Lê Duy	Khánh	06/08/2006	1201011284	TC12B	000555			13
556	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	1201011285	TC12B	000556	561	0	BB-100%
557	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	1201011301	TC12B	000557	438	5.4	13
558	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	1201011302	TC12B	000558	389	7.6	13
559	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	1201011304	TC12B	000559	213	6.8	13
560	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	1201011306	TC12B	000560	196	9.2	13
561	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	1201011311	TC12B	000561	847	6.2	13
562	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	1201011782	TC12B	000562	724	5.4	13
563	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	1201011321	TC12B	000563	602	6.0	13
564	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	1201011786	TC12B	000564	561	8.8	13
565	Chu Quang	Minh	02/02/2006	1201011333	TC12B	000565	438	9.4	13
566	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	1201011335	TC12B	000566	389	7.0	13
567	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	1201011598	TC12B	000567	213	5.0	13
568	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	1201011352	TC12B	000568	196	6.4	13

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
569	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	1201011356	TC12B	000569	847	7.8	13
570	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	1201011360	TC12B	000570	724	8.6	13
571	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	1201011363	TC12B	000571	602	6.2	13
572	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	1201011366	TC12B	000572	561	5.0	13
573	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	1201011370	TC12B	000573	438	6.0	13
574	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	1201010660	TC12B	000574	389	7.2	13
575	Trần Quang	Phú	02/01/2006	1201011373	TC12B	000575	213	8.2	13
576	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	1201011381	TC12B	000576	847	8.8	13
577	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	1201011385	TC12B	000577	724	7.0	13
578	Lê Đức	Quang	12/02/2006	1201011387	TC12B	000578	602	7.2	13
579	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	1201011531	TC12B	000579	561	7.4	13
580	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	1201011398	TC12B	000580	438	7.2	13
581	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	1201011400	TC12B	000581	389	9.4	13
582	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	1201011404	TC12B	000582	213	8.0	13
583	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	1201011060	TC12B	000583	196	7.2	13
584	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	1201011411	TC12B	000584	847	7.2	13
585	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	1201011421	TC12B	000585	724	9.0	13
586	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	1201011428	TC12B	000586	602	9.6	13
587	Bùi Duy	Trưởng	19/01/2006	1201011439	TC12B	000587	561	7.4	13
588	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	1201011442	TC12B	000588	438	7.6	13
589	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	1201011658	TC12B	000589	389	6.4	13
590	Giang Đức	Anh	25/09/2006	1201011155	NH12A	000590	213	7.2	14
591	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	1201011156	NH12A	000591	196	8.0	14
592	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	1201011158	NH12A	000592	847	7.2	14
593	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	1201011652	NH12A	000593	724	4.6	14
594	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	1201011640	NH12A	000594	602	5.8	14
595	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	1201011172	NH12A	000595	561	6.8	14
596	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	1201010731	NH12A	000596	438	7.4	14
597	Võ Phan	Anh	01/03/2006	1201011186	NH12A	000597	389	6.8	14
598	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	1201011188	NH12A	000598	213	7.2	14
599	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	1201011199	NH12A	000599	196	9.2	14
600	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	1201011202	NH12A	000600	847	6.0	14
601	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	1201011206	NH12A	000601	724	7.0	14
602	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	1201011211	NH12A	000602	602	7.2	14
603	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	1201011221	NH12A	000603	561	9.4	14
604	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	1201011232	NH12A	000604	438	6.6	14
605	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	1201011240	NH12A	000605	389	6.4	14
606	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	1201011252	NH12A	000606	213	4.6	14
607	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	1201011266	NH12A	000607	196	6.6	14
608	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	1201011795	NH12A	000608	847	6.0	14
609	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/12/2006	1201011274	NH12A	000609	847	5.0	14
610	Lê Quang	Huy	26/06/2005	1201011276	NH12A	000610	724	8.4	14
611	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	1201011279	NH12A	000611	602	6.8	14
612	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	1201011281	NH12A	000612	561	6.8	14

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
613	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	1201011809	NH12A	000613	438	7.6	14
614	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	1201011292	NH12A	000614	389	7.4	14
615	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	1201011294	NH12A	000615	213	6.6	14
616	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	1201011296	NH12A	000616	196	6.4	14
617	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	1201011298	NH12A	000617	847	6.0	14
618	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	1201011313	NH12A	000618	724	6.2	14
619	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	1201011318	NH12A	000619	602	5.8	14
620	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	1201011336	NH12A	000620	561	9.0	14
621	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	1201011341	NH12A	000621	438	6.4	14
622	Lê Huy	Nam	10/02/2006	1201011797	NH12A	000622	389	9.2	14
623	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	1201011348	NH12A	000623	213	8.4	14
624	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	1201011357	NH12A	000624	196	5.0	14
625	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	1201011620	NH12A	000625	847	5.0	14
626	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	1201011375	NH12A	000626	724	5.0	14
627	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	1201011378	NH12A	000627	602	7.0	14
628	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	1201011383	NH12A	000628	561	8.6	14
629	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	1201011393	NH12A	000629	438	8.8	14
630	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	1201011395	NH12A	000630	389	5.8	14
631	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	1201011415	NH12A	000631	213	8.0	14
632	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	1201011417	NH12A	000632	196	6.6	14
633	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	1201011425	NH12A	000633	847	8.4	14
634	Phan Anh	Tú	22/10/2006	1201011631	NH12A	000634	847	4.6	14
635	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	1201011444	NH12A	000635	724	5.2	14
636	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	1201011632	NH12A	000636	602	7.0	14
637	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	1201011465	NH12A	000637	561	7.2	14
638	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	1201011676	NH12B	000638	438	7.2	15
639	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	1201011157	NH12B	000639			15
640	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	1201011159	NH12B	000640	389	6.0	15
641	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	1201011163	NH12B	000641	213	5.2	15
642	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	1201011169	NH12B	000642	196	5.0	15
643	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	1201011181	NH12B	000643	847	6.6	15
644	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	1201011191	NH12B	000644			15
645	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	1201011201	NH12B	000645	724	8.8	15
646	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	1201011583	NH12B	000646	602	5.2	15
647	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	1201011207	NH12B	000647	561	5.8	15
648	Phạm Trung	Dũng	04/09/2006	1201011214	NH12B	000648	438	4.6	15
649	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	1201011223	NH12B	000649			15
650	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	1201011237	NH12B	000650	213	8.2	15
651	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	1201011248	NH12B	000651	196	7.8	15
652	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	1201011253	NH12B	000652	847	6.2	15
653	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	1201011258	NH12B	000653	724	6.8	15
654	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	1201011265	NH12B	000654	602	5.4	15
655	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	1201011270	NH12B	000655	561	7.0	15
656	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	1201011273	NH12B	000656	438	8.2	15

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
657	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	1201011778	NH12B	000657	389	9.0	15
658	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	1201011278	NH12B	000658	213	6.2	15
659	Nông Thái	Huy	20/10/2006	1201011280	NH12B	000659	196	6.2	15
660	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	1201011590	NH12B	000660	847	8.8	15
661	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	1201011289	NH12B	000661	724	7.2	15
662	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	1201011293	NH12B	000662	602	7.4	15
663	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	1201011593	NH12B	000663	561	4.0	15
664	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	1201011297	NH12B	000664	438	8.0	15
665	Phạm Hồng	Linh	28/09/2006	1201011312	NH12B	000665	389	6.4	15
666	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	1201011315	NH12B	000666	389	6.4	15
667	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	1201011324	NH12B	000667	847	4.8	15
668	Trần Đăng	Mạnh	30/05/2006	1201010960	NH12B	000668	724	3.6	15
669	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	1201011340	NH12B	000669	602	4.2	15
670	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	1201011343	NH12B	000670	561	8.6	15
671	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	1201011345	NH12B	000671	438	6.2	15
672	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	1201011353	NH12B	000672	389	6.8	15
673	Lò Hoàng Khánh	Nhi	28/05/2006	1201011594	NH12B	000673	213	6.6	15
674	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	1201011374	NH12B	000674	196	5.6	15
675	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	1201011376	NH12B	000675	847	5.4	15
676	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	1201011379	NH12B	000676	724	5.2	15
677	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	1201011386	NH12B	000677	602	6.0	15
678	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	1201011394	NH12B	000678	561	6.8	15
679	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	1201011396	NH12B	000679	438	6.0	15
680	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	1201011403	NH12B	000680	389	7.6	15
681	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	1201011418	NH12B	000681	213	8.4	15
682	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	1201011434	NH12B	000682	196	8.6	15
683	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	1201011443	NH12B	000683	847	5.2	15
684	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	1201011447	NH12B	000684	724	6.6	15
685	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	1201011456	NH12B	000685	602	9.0	15
686	Trần Hải	Yến	08/03/2006	1201011466	NH12B	000686	561	9.0	15
687	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	0901010149	NH9A	000687	438	8.4	15
688	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	1201031781	QT12A	000688	389	8.0	16
689	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	1201030703	QT12A	000689	213	4.6	16
690	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	1201030710	QT12A	000690	196	6.2	16
691	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	1201030715	QT12A	000691			16
692	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	1201030720	QT12A	000692	847	6.2	16
693	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	1201030728	QT12A	000693	724	6.0	16
694	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	1201030730	QT12A	000694	602	4.8	16
695	Quản Văn	Anh	04/05/2006	1201031538	QT12A	000695			16
696	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	1201030748	QT12A	000696	561	6.4	16
697	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	1201030760	QT12A	000697	438	6.4	16
698	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	1201030767	QT12A	000698	389	7.6	16
699	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	1201030774	QT12A	000699	213	5.0	16
700	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	1201030778	QT12A	000700	196	4.4	16

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
701	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	1201030785	QT12A	000701	847	7.0	16
702	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	1201030794	QT12A	000702			16
703	Lê Đan	Dương	13/04/2006	1201030798	QT12A	000703	602	7.0	16
704	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	1201030804	QT12A	000704	561	6.4	16
705	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	1201030808	QT12A	000705	438	6.2	16
706	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	1201031548	QT12A	000706	389	8.0	16
707	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	1201030817	QT12A	000707	213	8.2	16
708	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	1201030822	QT12A	000708	196	5.4	16
709	Bùi Đăng Minh	Hiền	08/10/2006	1201031733	QT12A	000709	724	7.4	16
710	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	1201030840	QT12A	000710	847	8.6	16
711	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	1201030843	QT12A	000711	724	8.0	16
712	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	1201030848	QT12A	000712	602	6.2	16
713	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	1201030855	QT12A	000713	561	7.0	16
714	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	1201031775	QT12A	000714	438	8.0	16
715	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	1201030879	QT12A	000715	389	4.8	16
716	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	1201030887	QT12A	000716			16
717	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	1201030891	QT12A	000717	213	7.2	16
718	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	1201030908	QT12A	000718	196	8.4	16
719	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	1201030911	QT12A	000719	847	8.4	16
720	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	1201030928	QT12A	000720			16
721	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	1201030933	QT12A	000721	724	5.6	16
722	Dương Đức	Long	10/09/2006	1201031767	QT12A	000722	602	6.0	16
723	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	1201030954	QT12A	000723	561	5.4	16
724	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	1201030965	QT12A	000724	438	3.6	16
725	Trần Danh	Minh	08/08/2006	1201031651	QT12A	000725	389	7.0	16
726	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	1201030972	QT12A	000726	213	6.8	16
727	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	1201030982	QT12A	000727	196	4.8	16
728	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	1201031562	QT12A	000728	847	7.2	16
729	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	1201031009	QT12A	000729	724	7.0	16
730	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	1201031018	QT12A	000730	602	3.8	16
731	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	1201031794	QT12A	000731	561	6.4	16
732	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	1201031037	QT12A	000732	438	4.8	16
733	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	1201031043	QT12A	000733	389	5.2	16
734	Trương Công	Thành	13/01/2001	1201031056	QT12A	000734	213	6.4	16
735	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	1201031711	QT12A	000735	213	7.2	16
736	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	1201031070	QT12A	000736	389	7.6	16
737	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	1201031684	QT12A	000737	602	6.2	16
738	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	1201031098	QT12A	000738	724	4.4	16
739	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	1201031106	QT12A	000739	213	5.6	16
740	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	1201031110	QT12A	000740	389	4.8	16
741	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	1201031122	QT12A	000741	438	7.2	16
742	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	1201031130	QT12A	000742	196	9.4	16
743	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	1201031143	QT12A	000743	847	5.2	16
744	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	1201030701	QT12B	000744			17

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
745	Lê Đức	Anh	02/03/2006	1201030706	QT12B	000745	561	7.0	17
746	Mai Đức	Anh	01/02/2006	1201030712	QT12B	000746	438	5.6	17
747	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	1201031814	QT12B	000747	196	9.6	17
748	Nguyễn Quang	Anh	21/06/2006	1201030723	QT12B	000748			17
749	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	1201030733	QT12B	000749	602	9.2	17
750	Phạm Bằng	Bằng	13/06/2006	1201030749	QT12B	000750	724	8.4	17
751	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	1201030770	QT12B	000751	213	6.0	17
752	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	1201030782	QT12B	000752	389	6.0	17
753	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	1201030790	QT12B	000753	438	7.0	17
754	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	1201030800	QT12B	000754	847	8.6	17
755	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	1201030805	QT12B	000755	724	5.8	17
756	Trần Hương	Giang	30/11/2006	1201030809	QT12B	000756	602	5.8	17
757	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	1201031662	QT12B	000757			17
758	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	1201030818	QT12B	000758	196	9.6	17
759	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	1201030828	QT12B	000759	847	5.2	17
760	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	1201030832	QT12B	000760	847	5.4	17
761	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	1201030841	QT12B	000761	724	7.6	17
762	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	1201030844	QT12B	000762	602	8.4	17
763	Cao Đình	Huân	24/08/2006	1201030851	QT12B	000763	561	5.4	17
764	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	1201030852	QT12B	000764	438	6.0	17
765	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	1201030856	QT12B	000765	389	7.6	17
766	Nguyễn Trung	Hung	18/10/2006	1201031650	QT12B	000766	213	7.8	17
767	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	1201030868	QT12B	000767	196	7.6	17
768	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	1201030882	QT12B	000768	847	6.0	17
769	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	1201030889	QT12B	000769	724	7.4	17
770	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	1201031636	QT12B	000770	602	9.8	17
771	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	1201030909	QT12B	000771	561	8.8	17
772	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	1201030919	QT12B	000772	438	5.6	17
773	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	1201030931	QT12B	000773	389	7.4	17
774	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	1201030934	QT12B	000774	213	5.0	17
775	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	1201030944	QT12B	000775	196	5.2	17
776	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	1201030947	QT12B	000776	847	6.0	17
777	Đào Đức	Mạnh	28/06/2006	1201030956	QT12B	000777	724	4.8	17
778	Trần Quang	Minh	08/02/2006	1201030970	QT12B	000778	602	7.0	17
779	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	1201031560	QT12B	000779	561	9.6	17
780	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	1201030983	QT12B	000780	438	6.0	17
781	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	1201030995	QT12B	000781	389	6.8	17
782	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	1201031003	QT12B	000782	213	7.2	17
783	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	1201031012	QT12B	000783	196	9.4	17
784	Nguyễn Thị Thu	Quên	21/03/2006	1201031038	QT12B	000784	847	6.8	17
785	Dương Duy	Thái	01/09/2006	1201031051	QT12B	000785	724	7.2	17
786	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	1201031057	QT12B	000786	602	5.6	17
787	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	1201031061	QT12B	000787	561	6.6	17
788	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	1201031071	QT12B	000788	438	4.6	17

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
789	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	1201031574	QT12B	000789	389	7.6	17
790	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	1201031099	QT12B	000790	213	6.2	17
791	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	1201031107	QT12B	000791	196	6.0	17
792	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	1201031111	QT12B	000792	847	6.2	17
793	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	1201031127	QT12B	000793	724	6.8	17
794	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	1201031132	QT12B	000794	847	5.0	17
795	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	1201031150	QT12B	000795	724	6.0	17
796	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	1201030702	QT12C	000796	602	3.8	18
797	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	1201030707	QT12C	000797	561	5.4	18
798	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	1201030713	QT12C	000798	438	5.8	18
799	Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	1201030719	QT12C	000799			18
800	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	1201030725	QT12C	000800			18
801	Quản Vân	Anh	10/07/2006	1201030734	QT12C	000801	389	7.4	18
802	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	1201030746	QT12C	000802	213	7.0	18
803	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	1201031769	QT12C	000803			18
804	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	1201030765	QT12C	000804	196	9.0	18
805	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	1201030771	QT12C	000805	847	9.6	18
806	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	1201030777	QT12C	000806	724	9.4	18
807	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	1201030783	QT12C	000807	602	6.6	18
808	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	1201030792	QT12C	000808	561	6.0	18
809	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	1201030797	QT12C	000809	438	5.2	18
810	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	1201030803	QT12C	000810	389	7.4	18
811	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	1201030806	QT12C	000811	213	7.0	18
812	Chu Thị	Hà	13/05/2006	1201030810	QT12C	000812	196	10.0	18
813	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	1201030816	QT12C	000813	847	7.6	18
814	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	1201030819	QT12C	000814	724	3.4	18
815	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	1201030834	QT12C	000815	602	6.0	18
816	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	1201031553	QT12C	000816	561	6.0	18
817	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	1201031764	QT12C	000817			18
818	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	1201030857	QT12C	000818	438	6.0	18
819	Đỗ Duy	Hưng	29/09/2006	1201030860	QT12C	000819			18
820	Nguyễn Văn	Hưng	05/12/2006	1201031660	QT12C	000820	389	7.0	18
821	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	1201030873	QT12C	000821	213	6.2	18
822	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	1201030885	QT12C	000822	196	7.2	18
823	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	1201030890	QT12C	000823	847	4.0	18
824	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	1201030900	QT12C	000824			18
825	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	1201030904	QT12C	000825	724	6.2	18
826	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	1201030910	QT12C	000826	602	5.4	18
827	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	1201030926	QT12C	000827	561	7.2	18
828	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	1201030932	QT12C	000828	847	6.2	18
829	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	1201030939	QT12C	000829	724	7.6	18
830	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	1201030946	QT12C	000830	602	8.4	18
831	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	1201030950	QT12C	000831	561	6.4	18
832	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	1201030959	QT12C	000832	438	7.2	18

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
833	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	1201030971	QT12C	000833	389	5.6	18
834	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	1201030974	QT12C	000834	213	8.0	18
835	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	1201030994	QT12C	000835	196	8.8	18
836	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	1201030997	QT12C	000836	847	7.0	18
837	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	1201031007	QT12C	000837	724	8.0	18
838	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	1201031035	QT12C	000838	602	8.2	18
839	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	1201031041	QT12C	000839	561	6.2	18
840	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	1201031052	QT12C	000840	438	3.8	18
841	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	1201031058	QT12C	000841	389	7.0	18
842	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	1201031068	QT12C	000842	213	6.6	18
843	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	1201031089	QT12C	000843	196	5.4	18
844	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	1201031096	QT12C	000844	847	5.4	18
845	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	1201031101	QT12C	000845	724	5.4	18
846	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	1201031109	QT12C	000846	602	7.4	18
847	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	1201031121	QT12C	000847	561	7.4	18
848	Nguyễn Văn	Uớc	28/03/2006	1201031129	QT12C	000848	438	8.0	18
849	Hoàng Danh	Việt	16/11/2000	1201031579	QT12C	000849			18
850	Đỗ Thành	An	12/12/2006	1201030695	QM12A	000850	389	6.2	19
851	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	1201030705	QM12A	000851	213	4.6	19
852	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	1201030716	QM12A	000852	561	5.6	19
853	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	1201031779	QM12A	000853	196	9.0	19
854	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	1201030729	QM12A	000854	847	7.8	19
855	Trần Việt	Anh	20/07/2006	1201030738	QM12A	000855			19
856	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	1201030740	QM12A	000856	724	7.2	19
857	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	1201030753	QM12A	000857	602	7.4	19
858	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	1201030756	QM12A	000858	847	7.4	19
859	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	1201030766	QM12A	000859	724	5.8	19
860	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	1201030781	QM12A	000860	602	4.4	19
861	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	1201030787	QM12A	000861	561	5.4	19
862	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	1201030796	QM12A	000862	438	5.4	19
863	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	1201030807	QM12A	000863	389	4.8	19
864	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	1201031643	QM12A	000864	213	6.4	19
865	Phí Thu	Hà	23/10/2006	1201030813	QM12A	000865	196	6.2	19
866	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	1201030825	QM12A	000866	847	4.8	19
867	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	1201030835	QM12A	000867	724	5.6	19
868	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	1201030845	QM12A	000868	602	7.2	19
869	Đinh Văn	Hung	14/04/2006	1201030859	QM12A	000869	561	7.6	19
870	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	1201030865	QM12A	000870	438	7.4	19
871	Phạm Nam	Khánh	25/08/2006	1201030883	QM12A	000871			19
872	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	1201030901	QM12A	000872	389	6.8	19
873	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	1201030906	QM12A	000873	213	9.6	19
874	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	1201030915	QM12A	000874	196	5.6	19
875	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	1201030922	QM12A	000875	847	7.2	19
876	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	1201030930	QM12A	000876	724	7.0	19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
877	Chu Huy	Long	02/06/2006	1201031742	QM12A	000877	602	5.2	19
878	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	1201031798	QM12A	000878	561	6.0	19
879	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	1201030949	QM12A	000879	438	8.4	19
880	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	1201030953	QM12A	000880	389	8.0	19
881	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	1201031649	QM12A	000881	213	10.0	19
882	Phạm Công	Minh	23/07/2006	1201030968	QM12A	000882	196	5.6	19
883	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	1201030975	QM12A	000883	847	5.2	19
884	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	1201030989	QM12A	000884	724	5.2	19
885	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	1201031661	QM12A	000885	602	5.0	19
886	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	1201031001	QM12A	000886	561	6.8	19
887	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	1201031015	QM12A	000887	438	5.4	19
888	Dương Thị Hà	Phuong	12/09/2006	1201031019	QM12A	000888	389	4.6	19
889	Phạm Hà	Phuong	11/07/2006	1201031026	QM12A	000889	213	7.8	19
890	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	1201031039	QM12A	000890	196	7.0	19
891	Trần Hoài	Son	15/09/2006	1201031605	QM12A	000891	847	5.4	19
892	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	1201031053	QM12A	000892	724	6.0	19
893	Đoàn Thị Phuong	Thảo	28/09/2006	1201031059	QM12A	000893	602	5.2	19
894	Nguyễn Thị Phuong	Thảo	03/11/2006	1201031064	QM12A	000894	561	6.2	19
895	Trần Thị	Thu	12/08/2006	1201031075	QM12A	000895	438	4.8	19
896	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	1201031078	QM12A	000896	389	7.6	19
897	Hoàng Thị Thanh	Thúy	02/01/2006	1201031080	QM12A	000897	213	6.4	19
898	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	1201031083	QM12A	000898	196	5.8	19
899	Lê Thị	Trà	15/05/2006	1201031087	QM12A	000899	602	6.4	19
900	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	1201031093	QM12A	000900	724	6.0	19
901	Đặng Thị	Trình	29/01/2006	1201031112	QM12A	000901	847	6.8	19
902	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	1201031576	QM12A	000902	561	8.2	19
903	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	1201031125	QM12A	000903	438	7.0	19
904	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	1201031134	QM12A	000904			19
905	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	1201031137	QM12A	000905	389	5.2	19
906	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	1201031816	QM12A	000906	213	3.6	19
907	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	1201030709	QM12B	000907	847	6.2	20
908	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	1201030724	QM12B	000908	724	5.4	20
909	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	1201031536	QM12B	000909	602	6.4	20
910	Trần Đức	Anh	27/09/2006	1201031668	QM12B	000910	561	5.2	20
911	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	1201030739	QM12B	000911	438	6.6	20
912	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	1201030741	QM12B	000912	389	5.2	20
913	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	1201030754	QM12B	000913	213	5.6	20
914	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	1201030761	QM12B	000914	196	8.6	20
915	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	1201030795	QM12B	000915	847	9.4	20
916	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	1201030799	QM12B	000916	724	5.4	20
917	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	1201031547	QM12B	000917	602	7.6	20
918	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	1201030811	QM12B	000918	561	8.0	20
919	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	1201030824	QM12B	000919	438	6.4	20
920	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	1201030826	QM12B	000920	389	9.2	20

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
921	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	1201030836	QM12B	000921	213	4.2	20
922	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	1201031674	QM12B	000922	196	3.0	20
923	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	1201031554	QM12B	000923			20
924	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	1201030895	QM12B	000924	847	5.6	20
925	Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	1201030896	QM12B	000925			20
926	Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	1201030905	QM12B	000926			20
927	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	1201030914	QM12B	000927	724	7.0	20
928	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	1201030916	QM12B	000928	602	5.6	20
929	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	1201030924	QM12B	000929	561	6.6	20
930	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	1201030927	QM12B	000930	438	6.2	20
931	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	1201030929	QM12B	000931	389	6.2	20
932	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	1201031647	QM12B	000932	213	6.0	20
933	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	1201031679	QM12B	000933	847	6.0	20
934	Vũ Gia	Long	18/01/2006	1201030945	QM12B	000934			20
935	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	1201031642	QM12B	000935	724	7.0	20
936	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	1201030964	QM12B	000936	602	7.2	20
937	Bùi Thị Quỳnh	Nga	03/01/2006	1201031747	QM12B	000937	561	8.2	20
938	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	1201030993	QM12B	000938	438	8.2	20
939	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	1201030999	QM12B	000939	389	7.6	20
940	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	1201031766	QM12B	000940	213	8.4	20
941	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	1201031017	QM12B	000941	196	6.0	20
942	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	1201031020	QM12B	000942	847	6.8	20
943	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	1201031027	QM12B	000943			20
944	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	1201031036	QM12B	000944	724	4.6	20
945	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	1201030667	QM12B	000945	602	4.4	20
946	Phạm Thái	Son	21/07/2006	1201031046	QM12B	000946	561	7.0	20
947	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	1201031569	QM12B	000947	438	5.8	20
948	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	1201031055	QM12B	000948	389	4.0	20
949	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	1201031077	QM12B	000949	213	4.8	20
950	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	1201031079	QM12B	000950	196	6.6	20
951	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	1201031082	QM12B	000951	847	5.2	20
952	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	1201031085	QM12B	000952	724	5.8	20
953	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	1201031091	QM12B	000953	602	8.2	20
954	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	1201031095	QM12B	000954	561	5.8	20
955	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	1201031575	QM12B	000955	438	4.8	20
956	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	1201031116	QM12B	000956	389	8.4	20
957	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	1201031753	QM12B	000957	213	5.2	20

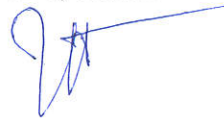
Tổng số bài thi: 901

Hưng Yên, Ngày 08 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hùng


Trần Thị Thanh Vân